

# Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (AUS4REFORM)

---

## ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### Chuyên gia tư vấn trong nước phục vụ nghiên cứu sửa đổi Luật Đầu tư

#### 1. Tổng quan về Chương trình

Chương trình “Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam” (Chương trình Aus4Reform) nhằm hỗ trợ các cơ quan Việt Nam thúc đẩy năng suất lao động và năng lực cạnh tranh tại Việt Nam. Chương trình hỗ trợ việc xây dựng các chính sách, pháp luật, thể chế có chất lượng thông qua tham vấn, truyền thông và củng cố các cơ sở bằng chứng cho các chính sách kinh tế trên cơ sở học tập kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là kinh nghiệm của Ôt-xtrây-li-a.

Các kết quả dự kiến của Chương trình (vào cuối năm 2020) gồm:

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và công bằng hơn, hướng tới mục tiêu có ít nhất một triệu doanh nghiệp tư nhân vào năm 2020;
- Hình thành và phát triển các thị trường sản phẩm và thị trường các nhân tố sản xuất mang tính cạnh tranh và minh bạch hơn;
- Xây dựng hệ thống thể chế, luật pháp về cạnh tranh công bằng và mạnh hơn, kiểm soát có hiệu quả độc quyền, thống lĩnh trong kinh doanh;
- Đẩy nhanh tái cơ cấu nông thôn, hướng tới mục tiêu nâng cao năng suất lao động ở khu vực nông thôn.
- Thúc đẩy trao quyền kinh tế cho phụ nữ, giảm khoảng cách về giới trong năng suất lao động và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng năng suất.

Chương trình gồm 5 cấu phần, cụ thể:

**Cấu phần 1:** Hoàn thiện khung khổ pháp luật về môi trường kinh doanh, hình thành và phát triển đồng bộ thị trường các nhân tố sản xuất.

**Cấu phần 2:** Tăng cường các thể chế cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.

**Cấu phần 3:** Tái cơ cấu kinh tế nông thôn.

**Cấu phần 4:** Tăng cường tiếng nói của doanh nghiệp trong giám sát thực hiện quá trình tái cơ cấu kinh tế.

**Cấu phần 5:** Quỹ linh hoạt nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan tới năng lực cạnh tranh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương) là cơ quan chủ quản, điều phối Chương trình. Các cơ quan phối hợp thực hiện Chương trình gồm: Bộ Công thương (Cục Quản lý cạnh tranh); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Viện Chính sách và Chiến lược Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Kinh tế Quốc hội và một số địa phương.

## **2. Bối cảnh hoạt động và mục tiêu**

Việc sửa đổi Luật Đầu tư trong giai đoạn hiện nay là cần thiết vì những lý do sau đây:

*Một là*, Luật Đầu tư cần được tiếp tục sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh; đáp ứng yêu cầu huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Quá trình thực hiện Luật Đầu tư và một số Luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh trong thời gian qua cho thấy còn một số nội dung chưa được quy định thống nhất, đồng bộ giữa các Luật, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản, môi trường.... Sự trùng lặp, chồng chéo trong các quy định về vấn đề này giữa các Luật đã và đang gây nhiều khó khăn cho cả nhà đầu tư cũng như cơ quan quản lý trong việc triển khai hoạt động đầu tư, kinh doanh cũng như công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động này.

- Một số nội dung của Luật về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện chưa được quy định đầy đủ, chưa có cơ chế kiểm soát, giám sát chặt chẽ việc đề xuất sửa đổi, bổ sung các ngành, nghề này nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo đảm thực thi nhất quán quyền tự do kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

- Các hình thức đầu tư chậm được đổi mới, chưa thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của các mô hình, phương thức tổ chức kinh doanh mới trong bối cảnh Cánh mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Các lĩnh vực, ngành, nghề ưu đãi, hỗ trợ đầu tư còn dàn trải; hình thức, tiêu chí, điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư thiếu tính linh hoạt, chưa thật sự hướng mạnh vào việc thu hút các nguồn lực đầu tư nhằm cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên sáng tạo và đổi mới công nghệ, đồng thời thúc đẩy liên kết giữa các ngành, vùng, giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ...

- Các quy định của Luật về thẩm quyền, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thủ tục thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài, điều chỉnh, tạm ngừng, giãn

tiền độ, chằm dút dự án đầu tư... còn một số nội dung thiếu tính khả thi, hợp lý và đồng bộ với các Luật có liên quan. Luật cũng chưa có quy định hợp lý về phân cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư kinh doanh.

- Các quy định về ngành, nghề cấm đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện chưa được cập nhật, hệ thống hóa để bảo đảm tính minh bạch và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động này; hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và triển khai hoạt động đầu tư ở nước ngoài còn phức tạp, thiếu tính khả thi và hợp lý.

*Hai là*, bên cạnh những thành tựu quan trọng, việc *thu hút và sử dụng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (ĐTNN) trong thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập và những vấn đề mới phát sinh, đòi hỏi phải có quan điểm, định hướng và giải pháp mới* nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút nguồn vốn này cũng như công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Nghị quyết số 50/NQ-TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị) đã đánh giá toàn diện tình hình thu hút, sử dụng nguồn vốn ĐTNN hơn 30 năm qua, trong đó đã chỉ rõ những hạn chế, bất cập trong hoạt động thu hút nguồn vốn này, như: *chất lượng, hiệu quả thu hút và sử dụng vốn ĐTNN còn hạn chế; mất cân đối trong thu hút và sử dụng vốn ĐTNN; tính liên kết giữa khu vực ĐTNN với khu vực kinh tế trong nước chưa chặt chẽ; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ĐTNN còn hạn chế; quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi, chằm dút hoạt động của dự án ĐTNN chưa bảo đảm chặt chẽ; công tác quản lý, triển khai dự án đầu tư còn nhiều bất cập; công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động ĐTNN chưa thực sự phát huy hiệu quả ...*

*Bên cạnh đó, đã xuất hiện một số hiện tượng tiêu cực và vấn đề mới phát sinh trong hoạt động của các dự án ĐTNN (như tình trạng chuyển giá, trốn thuế, sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên, đầu tư "chui", "núp bóng" thông qua tổ chức, cá nhân Việt Nam...).* Trong bối cảnh đó, Luật Đầu tư cần được tiếp tục sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện công cụ cần thiết để bảo đảm, thu hút nhà đầu tư thật sự có năng lực để thực hiện dự án đầu tư có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu sử dụng hiệu quả các nguồn lực về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, lao động, bảo đảm an ninh, quốc phòng, bảo vệ môi trường và xử lý những bất cập nêu trên.

**Ba là,** Luật Đầu tư cần được tiếp tục hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện các cam kết hội nhập, góp phần cải thiện, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư, kinh doanh.

Việc Việt Nam tham gia Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với phạm vi, mức độ cam kết cao hơn về mở cửa thị trường và tự do hóa đầu tư, thương mại cũng đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách, trong đó có Luật Đầu tư nhằm bảo đảm thực hiện cam kết hội nhập. Một số vấn đề lớn mà các doanh nghiệp kỳ vọng có bước đột phá hơn trong Luật này là: tiếp tục bảo đảm quyền tự do, bình đẳng của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư kinh doanh; cải cách, đơn giản hóa hơn nữa thủ tục thực hiện dự án đầu tư ...

Do vậy, cần thiết phải xây dựng Luật Đầu tư (sửa đổi) để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế.

Trong khuôn khổ hoạt động dự án Aus4Reform, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội (ECNA) đề xuất Dự án hỗ trợ thực hiện nghiên cứu sửa đổi Luật Đầu tư.

Mục tiêu của báo cáo nghiên cứu nhằm tăng cường năng lực thực hiện chính sách pháp luật phục vụ phát triển nền kinh tế. Đầu ra của Báo cáo nghiên cứu nhằm hỗ trợ ECNA trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đối với các hoạt động sau:

(1) Luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoàn thiện pháp luật về đầu tư kinh doanh để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế tư nhân và hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030, hoàn thiện các quy định về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, cắt giảm chi phí và thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư, kinh doanh

(2) Đánh giá thực trạng việc hoàn thiện pháp luật về đầu tư kinh doanh tại Việt Nam;

(3) Đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về đầu tư kinh doanh phù hợp với thực tiễn và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hỗ trợ của Aus4Reform sẽ giúp: (i) củng cố về các cơ sở bằng chứng đối với các vấn đề trên và (ii) tăng cường chức năng giám sát của Quốc hội trong việc hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan.

### **3. Phương pháp thực hiện**

Tuyên dụng năm (03) chuyên gia tư vấn trong nước: 03 chuyên gia tư vấn và 02 chuyên gia tư vấn cao cấp.

### ***03 Chuyên gia tư vấn sẽ đảm nhiệm:***

- Xây dựng cơ sở lý luận về môi trường đầu tư kinh doanh, các quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện, tăng cường tạo điều kiện cho hoạt động đăng ký đầu tư, cắt giảm chi phí và thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư kinh doanh, Luật Đầu tư và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

- Đánh giá thực trạng khung pháp lý về đầu tư kinh doanh từ năm 2014 đến nay.

### ***02 Chuyên gia tư vấn cao cấp sẽ đảm nhiệm:***

- Sử dụng kết quả nghiên cứu của nhóm chuyên gia tư vấn để tiến hành đánh giá sâu hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư kinh doanh.

- Kiến nghị giải pháp hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư kinh doanh, hoàn thiện thể chế, chính sách nâng cao chất lượng hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

- Kiến nghị giải pháp hoàn thiện các quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh.

- Kiến nghị giải pháp cắt giảm chi phí và thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư, kinh doanh.

## **4. Các hoạt động, sản phẩm bàn giao và thời gian**

### ***Đối với chuyên gia tư vấn:***

- Báo cáo rà soát, tổng quan: Trước ngày 25 tháng 5 năm 2020

### ***Đối với chuyên gia tư vấn cao cấp:***

- Dự thảo Báo cáo nghiên cứu: Trước ngày 01 tháng 6 năm 2020

- Báo cáo nghiên cứu cuối cùng: Hoàn thiện, tiếp thu các ý kiến của Giám đốc dự án thành phần và các quá trình lấy ý kiến (Trước 9/6/2019).

- Hội thảo công bố báo cáo: Chuyên gia tư vấn sẽ trình bày các kết quả nghiên cứu tại Hội thảo do Ban Quản lý Dự án thành phần tổ chức (thời gian sẽ thống nhất sau).

Tất cả các báo cáo phải được nộp cho Văn phòng Dự án Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam Aus4Reform dưới cả hai hình thức bản cứng (hard-copy) và bản mềm (soft-copy) theo định dạng PDF hoặc WORD.

### **a) Đầu vào**

Các đầu vào chuyên gia cần thiết gồm:

- Đối với Chuyên gia tư vấn: Thời gian 90 ngày làm việc.

- Đối với Chuyên gia tư vấn cao cấp: Thời gian 90 ngày làm việc.

### **b) Chỉ dẫn**

- Các chuyên gia tư vấn sẽ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Dự án Aus4Reform – Cấu phần CIEM. Ban quản lý Dự án sẽ hỗ trợ chuyên gia tư vấn.

- Việc sử dụng các tài liệu, kết quả nghiên cứu cho các mục đích khác không thuộc phạm vi hoạt động cần được sự chấp thuận bằng văn bản của Dự án.

### **c) Yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn trong nước**

#### ***Đối với Chuyên gia tư vấn:***

+ chuyên gia cần:

- ✓ Tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học và có kinh nghiệm trên 05 năm trong lĩnh vực kinh tế hoặc quản lý kinh tế hoặc quản lý đầu tư;
- ✓ Có kiến thức về phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế và hoạt động đầu tư kinh doanh;
- ✓ Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.

+ Chuyên gia chịu trách nhiệm:

- ✓ Thu thập hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, báo cáo nghiên cứu liên quan;
- ✓ Xây dựng Báo cáo tổng quan nghiên cứu (Literature Review Report).

#### ***Chuyên gia tư vấn cao cấp:***

• Chuyên gia cần:

- ✓ Tốt nghiệp thạc sỹ trở lên và có kinh nghiệm trên 10 năm trong lĩnh vực kinh tế hoặc quản lý kinh tế hoặc quản lý đầu tư.
- ✓ Có kiến thức về phân tích và nghiên cứu đầu tư kinh doanh.
- ✓ Am hiểu pháp luật về đầu tư kinh doanh ở Việt Nam
- ✓ Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.

• Chuyên gia chịu trách nhiệm:

- ✓ Soạn thảo các thông tin liên quan và chuẩn bị dự thảo báo cáo.
- ✓ Trình bày tại hội thảo tham vấn.

✓ Tiếp thu các ý kiến góp ý và hoàn thiện báo cáo cuối cùng

**Hồ sơ yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn trong nước**

- Lý lịch khoa học của chuyên gia tư vấn;
- Chi tiết liên hệ của chuyên gia tư vấn.

Các ứng viên quan tâm xin mời nộp hồ sơ tới:

**Vụ Kinh tế - Văn phòng Quốc hội - Ủy ban Kinh tế của Quốc hội**

1 Độc Lập, Hà Nội, Việt Nam

Email: ng.phonglan87@gmail.com

Tel: 0804.1430

Thời hạn nộp hồ sơ: Trước 17 giờ ngày 6 tháng 5 năm 2020.